TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/5/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: Số 25 phố L, phường L, quận H thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thu H – Phó Phòng phụ trách – Phòng Tố tụng xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị N – Chuyên viên tố tụng (Theo giấy ủy quyền số 8164/2024/UQ-BĐH.NCB.07 ngày 06/12/2024)

- Bị đơn: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1979.

CMND số: 013544032 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/05/2012.

Bà Lâm Thị L, sinh năm: 1982.

CMND số: 013544191 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/06/2012.

Cùng HKTT tại: Phòng 6 tầng 3, nhà 3 tầng, Tập thể nhà hát chèo Việt Nam, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hợp đồng và thực hiện hợp đồng tín dụng:

- Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có ký kết và thực hiện một hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 352/17/HĐCV-9342 ngày 20/12/2017.

- Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có ký kết và thực hiện một hợp đồng thế chấp ô tô số 352/17/HĐTC-9342 ngày 20/12/2017.

- Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L xác nhận đã được giải ngân đầy đủ số tiền trong hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q cụ thể:

Số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), theo Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 352/17/HĐCV-9342 ngày 20/12/2017.

- Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L xác nhận chưa thanh toán số tiền nợ gốc và các khoản nợ lãi khác cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tính đến ngày 26/5/2025 là 214.869.016 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm mười sáu đồng); Trong đó:

• Nợ gốc: 111.821.998 đồng

• Nợ lãi trong hạn: 24.416.835 đồng

• Nợ lãi quá hạn: 70.521.197 đồng

• Nợ lãi chậm trả lãi là: 8.108.986 đồng.

2.2 Về nghĩa vụ thanh toán

Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tính đến ngày 26/5/2025 số tiền 214.869.016 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm mười sáu đồng) bao gồm:

• Nợ gốc là: 111.821.998 đồng (Một trăm mười một triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi tám đồng).

• Nợ lãi trong hạn: 24.416.835 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười sáu nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng).

• Nợ lãi quá hạn: 70.521.197 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bảy đồng).

• Nợ lãi chậm trả lãi là: 8.108.986 đồng (Tám triệu một trăm linh tám nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Ông Vũ Văn Đ, bà Lâm Thị L phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh trên khoản nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả lãi phát sinh trên khoản nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 352/17/HĐCV-9342 ngày 20/12/2017 kể từ ngày 27/05/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.3 Về trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán

Trong trường hợp ông Vũ Văn Đ và bà Lâm Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp cụ thể:

-01 xe ô tô thuộc sở hữu của ông Vũ Văn Đ, hãng xe Chevrolet, loại xe Spark Van, số chỗ ngồi 02, thể tích làm việc của động cơ: 1206cm3, số khung: RLLMF75DJHH948599, số máy B12D1Z2171258HN7X0338, biển kiểm soát: 29D-311.56, màu sơn đỏ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 413813 do Phòng CSGT Hà Nội cấp ngày 18/12/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/12/2017 theo đúng quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Văn Đ và bà Lâm Thị L để thu hồi khoản nợ cho đến khi ông Vũ Văn Đ và bà Lâm Thị L thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.4 Về án phí:

Các bên thống nhất ông Vũ Văn Đ và bà Lâm Thị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 5.371.500 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 5.018.422 đồng (Năm triệu không trăm mười tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng), theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0047182 ngày 23/04/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND. TP. Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS.Q. Cầu Giấy.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Anh Quang